TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2020
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa.

Ông Lê Tịnh Thới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2019 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc Th1, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2019, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Vào năm 2009, chị và anh Th1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau, anh

Th1 ham chơi, bài bạc dẫn đến nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Th1, do đó yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 22/10/2009. Hiện nay cháu Tr đang sống cùng với chị Th. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Nguyễn Quốc Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, chị Th được ly hôn với anh Th1; Về con chung: giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Phạm Thị Th có đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Quốc Th1, do đó xác định chị Th là nguyên đơn, anh Th1 là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Quốc Th1 đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh Th1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Quốc Th1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Th cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau, anh Th1 thường xuyên bài bạc dẫn đến nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con. Anh Th1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cũng như hòa giải, anh Th1 biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh Th1 không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hơn nữa, theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy anh Th1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại địa phương, tuy nhiên anh chị không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Từ khi anh Th1, chị Th không sống chung với nhau cho đến nay thì chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc nuôi con chung của chị Th là đảm bảo. Mặt khác, cháu Nguyễn Minh Tr có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, cần thiết giao cháu Tr cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của con chung.

[6] Chị Th không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con nên không xét, anh Th1 vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Th trình bày không có, anh Th1 không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Th trình bày không có, anh Th1 không có lời khai, nên không giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th ly hôn anh Nguyễn Quốc Th1.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 22/10/2009 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Quốc Th1.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003298 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Phạm Thị Th, anh Nguyễn Quốc Th1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ